

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí
Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa nước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Phòng chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2145/TTr-SNNPTNT ngày 21/8/2020 và Công văn số 2144/SNNPTNT-QLXDCT ngày 21/8/2020; ý kiến của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 1898/STC-HCSN&DN ngày 14/8/2020 và Giám đốc Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 801/KQTD-STTTT ngày 03/8/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa nước, với các nội dung chính sau:

1. Tên nhiệm vụ và dự toán: Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa nước.
2. Địa điểm thực hiện: Tỉnh Quảng Ngãi.
3. Chủ đầu tư và cơ quan được giao tổ chức thực hiện

- Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Cơ quan được giao tổ chức thực hiện: Chi cục Thủy lợi tỉnh.

4. Cơ quan lập Nhiệm vụ và dự toán kinh phí: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Trung Long.

5. Mục tiêu của nhiệm vụ: Xây dựng hệ thống thông tin địa lý GIS về cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về Quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. Hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa nước thủy lợi là sản phẩm công nghệ thông tin, sử dụng công nghệ hiện đại để hiện đại hóa công tác chỉ đạo, quản lý vận hành công trình thủy lợi.

6. Nội dung, khối lượng công việc chủ yếu

- Xây dựng cơ sở dữ liệu, phần mềm:
 - + Công tác thu thập, chuẩn bị khảo sát hiện trường.
 - + Công tác xác định nhiệm vụ xây dựng các trường hợp sử dụng, đối tượng quản lý, bộ cơ sở dữ liệu cần thực hiện.
- Thiết bị phần cứng, phần mềm.

7. Về phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ:

a) Về phần mềm:

- Tiêu chí lựa chọn công nghệ nền tảng đảm bảo các tiêu chí: Khách quan, hướng tới một hệ thống mở, khả năng kế thừa, tích hợp với các hệ thống khác và nâng cấp của hệ thống.

- Hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) về đập, hồ chứa nước được thiết kế xây dựng theo mô hình Web Server. Hệ thống phần mềm CSDL về, hồ chứa nước bao gồm các chức năng quản lý và khai thác CSDL đầy đủ về thông tin của các công trình đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; quản lý, hiển thị các hạng mục công trình thủy lợi trên bản đồ; bổ sung, cập nhật thông tin liên quan đến đập, hồ chứa thủy lợi để quản lý tại địa phương và đơn vị chủ quản; việc quản lý, vận hành được khai thác trên các trình duyệt Web để cung cấp cho tất cả các đối tượng tham gia, quản lý vận hành, khai thác hệ thống CSDL về đập, hồ chứa nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

- Giải pháp công nghệ xây dựng phần mềm gồm việc lựa chọn các công cụ phần mềm hệ thống, ngôn ngữ lập trình, công cụ phát triển phần mềm, hệ quản trị CSDL, mã tiếng Việt. Hệ thống phần mềm CSDL về đập, hồ chứa nước sẽ được kết nối, liên thông với hệ thống CSDL quốc gia về ngành thủy lợi và có khả năng chia sẻ, tích hợp dữ liệu với các hệ thống CSDL đang quản lý, vận hành khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Về hạ tầng kỹ thuật: Đầu tư trang thiết bị phần cứng công nghệ, bản quyền phần mềm để triển khai hạ tầng kỹ thuật công nghệ tổ chức quản lý, vận hành hệ thống phần mềm công nghệ thông tin nhằm tăng tính sẵn sàng, linh hoạt trong xử lý sự cố kỹ thuật, tiết kiệm chi phí, đảm bảo an toàn thông tin của toàn hệ thống xây dựng.

8. Kinh phí và nguồn vốn thực hiện

a) Kinh phí thực hiện: 2.992.287.000 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ, chín trăm chín mươi hai triệu, hai trăm tám mươi bảy nghìn đồng*). Trong đó:

- Chi phí trực tiếp: 2.694.973.141 đồng.
- Chi phí quản lý nhiệm vụ: 47.953.731 đồng.
- Chi phí tư vấn và chi khác: 225.521.618 đồng.
- Chi phí khác: 23.838.984 đồng.

b) Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh, từ nguồn kinh phí sự nghiệp năm 2020 đã được UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 và kinh phí sự nghiệp các năm tiếp theo.

9. Thời gian thực hiện: Năm 2020 - 2021.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Chi cục Thủy lợi tỉnh Quảng Ngãi:

1. Phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố có liên quan tiến hành Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và nội dung phê duyệt tại Quyết định này.

2. Thực hiện đầy đủ các nội dung kiến nghị nêu tại Công văn số 2144/SNNPTNT-QLXDCT ngày 21/8/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kết quả thẩm định nhiệm vụ và dự toán kinh phí.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KT, TH, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(tnh576).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tăng Bính